

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày 19 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 170/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu H(Tên gọi khác: H Què), sinh ngày 01/02/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 18/240 Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L (chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/3/2015 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 96/2015/HSPT).

Quá trình nhân thân:

- Ngày 23/8/1991 bị Ủy ban nhân dân thành phố Huế quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời hạn 03 năm do có hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 519).

- Ngày 26/4/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 27/HSST).

- Ngày 06/11/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 90/HSST).

- Năm 1996 bị Công an thành phố Huế phạt Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/12/1997 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 02 năm do có hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định số 3064).

- Ngày 31/12/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 19/HSPT).

- Ngày 20/9/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 102/HSST).

- Ngày 08/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 48/HSPT).

- Ngày 05/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 17/2009/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 26/8/1978 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 2/156 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân O và bà Hồ Thị H; có vợ là Lê Thị Hồng Đ (Ni) và 02 con, đều sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 13/01/1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 02 năm (Quyết định số 41).

- Ngày 29/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 10/HSST).

- Ngày 10/01/2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Các bị hại:*

- Ông Phan Thanh L, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 3, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều có mặt.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 và chị Võ Thị Cẩm Nh, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn An Dương 3, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch Tâm Đô; địa chỉ: 21 Trần Cao Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc V – Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồ Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: 4/12 Xã Tắc, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bà Lê Thị Th H, sinh năm 1972; nơi cư trú: 1/415 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Chị Lê Thị H Đ (Ni), sinh năm 1995; nơi cư trú: 2/156 Tăng Bạt Hổ, phường Phú Thuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần K, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đông Lâm, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn An Dương 3, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Anh Nguyễn Dư H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 2/41 Nguyễn Cư Trinh, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Em Phan Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2004.

- Em Phan Thanh Bảo H, sinh ngày 10/6/2010.

Người đại diện hợp pháp cho em H và em Ho: Ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H; đều trú tại: Thôn 3, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2018 và đầu năm 2019, Lê Hữu H cùng với Nguyễn Xuân Tr tiến hành thuê xe ô tô đi đến địa bàn huyện Quảng Điền và huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng đêm tối để đột nhập vào nhà dân trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Trưa ngày 29/12/2018, Lê Hữu H điện thoại rủ Nguyễn Xuân Tr thuê xe ô tô để đi trộm cắp tài sản, thì Tr đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A - 091.04 (thuê của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch Tâm Đô) đến đón H tại ngã ba đường Thái Phiên – La Sơn Phu Tử, H mang theo 01 ba lô màu đen (bên trong gồm: 01 bộ áo quần, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi găng tay len, 01 kềm và 01 tút-vít). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H nói Tr điều khiển xe ô tô chạy theo đường Quốc lộ 49B về xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản.

Khoảng 03 giờ ngày 30/12/2018, khi đến khu vực chợ Vĩnh Tu thuộc thôn 3, xã Quảng Ngạn, huyện Quảng Điền thì Tr dừng xe ô tô, H thay quần áo, mang găng tay và đeo ba lô xuống xe đi bộ đến khu vực chợ Vĩnh Tu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn Tr ngồi đợi. H đi bộ đến dãy ki-ốt phía bên trái chợ Vĩnh Tu, dùng thanh sắt tìm thấy gần đó phá ổ khóa lưới B40 để đột nhập vào bên trong, H dùng tay giật cửa ki-ốt của vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H thì cửa mở, H lấy kéo ở bếp cắt dây điện quạt treo tường để cột vào cửa trước của ki-ốt, rồi lục tìm tài sản. H

đi lên gác lửng thấy có két sắt và 02 người con của vợ chồng ông L, bà H đang nằm ngủ thì H đi xuống tầng dưới lấy 01 cái chèn bằng vải đưa lên gác trái ra rồi lật két sắt lại, kéo lê xuống cầu thang đi ra cửa phía sau của ki - ốt. Sau đó, H vứt chèn vải lại trong ki - ốt và kéo két sắt ra khoảng đất trống trước chợ Vĩnh Tu, rồi điện thoại cho Tr đến đón và cùng nhau đưa két sắt lên bằng ghế phía sau xe ô tô chở đi. Trên đường đi, H lấy điện thoại của Tr gọi cho chị ruột là Lê Thị Thu H1 nói “đem cho em mượn cái búa và mua cho chai nước suối”. Nghe vậy, H1 vào nhà anh Lê Văn Th (em rể của H1) lấy búa, rồi điều khiển xe máy và điện thoại cho H, thì H hẹn gặp nhau tại đường Tân Đà, phường Hương Sơ, thành phố Huế. Khi gặp H, H1 đưa búa, nước suối và cũng không trao đổi gì, rồi H1 điều khiển xe máy về lại nhà.

Sau đó, Tr điều khiển xe ô tô chạy về lại hướng thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền rồi rẽ vào khu vực đất trống (gần nhà lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh), H và Tr đưa két sắt xuống, dùng búa đập phá két sắt, lấy tiền bỏ vào trong túi xách. Tiếp đến, H và Tr khiêng két sắt lên xe ô tô chạy đến cầu Bê (thuộc thôn Đông Lâm, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Điền) vứt bỏ két sắt và một số giấy tờ xuống kênh nước, rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Trên đường đi, H đếm số tiền trộm cắp được là 27.000.000 đồng, H chia cho Tr 12.000.000 đồng, còn H lấy số tiền 15.000.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Tr trả xe ô tô 75A - 091.04 và tiền thuê xe là 500.000 đồng. Số tiền còn lại, Tr và H tiêu xài hết.

Về tang vật: Ngày 22/02/2019, ông Trần K đi chăn bò phát hiện két sắt bị hư hỏng, nên đã lấy đưa về nhà. Đến ngày 06/03/2019, ông K đã giao nộp két sắt cho Công an huyện Quảng Điền.

Ngoài ra, qua công tác khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ổ khóa và 02 sợi dây điện màu đen.

Tại bản Kết luận định giá số 78/KL-HĐĐG ngày 23/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Két sắt hiệu Hòa Phát, trọng lượng 50kg, kích thước 30x34x42 đã qua sử dụng, có giá trị là 1.625.000 đồng.

Theo lời khai của ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H: Tài sản bị mất trong két sắt gồm: 90.000.000 đồng; 12,5 chỉ vàng loại 9999 (trong đó: 01 dây chuyền có có tượng gắn ngọc màu đỏ, trọng lượng 3,5 chỉ; 01 lắc tay có trọng lượng 05 chỉ và 02 nhẫn vàng, mỗi nhẫn có trọng lượng 02 chỉ); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phan T; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và 01 hộ khẩu mang tên Phan Thanh L. Tổng giá trị tiền và tài sản bị chiếm đoạt là 135.000.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra xác minh, nhưng Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr khai nhận tài sản trong két sắt chỉ có số tiền 27.000.000 đồng và một số giấy tờ nói trên của vợ chồng ông L, bà H mà không còn trộm cắp tài sản nào khác. Ông L và bà H không cung cấp được giấy tờ để chứng minh. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả, nên không đủ cơ sở kết luận về lời khai của ông L và bà H.

Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà H và Tr đã chiếm đoạt trong vụ này là 28.625.000 đồng.

Về dân sự: Ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H yêu cầu Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải bồi thường tổng số tiền và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phan T; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và 01 hộ khẩu mang tên Phan Thanh L. Hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 13/02/2019, Lê Hữu H điện thoại rủ Nguyễn Xuân Tr thuê xe ô tô để đi trộm cắp tài sản, thì Tr đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 75A - 094.14 (thuê của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch Tâm Đô) đến đón H tại ngã ba đường Thái Phiên – La Sơn Phu Tử, H đem theo 01 ba lô màu đen (bên trong gồm: 01 bộ áo quần, 01 khẩu trang, 01 mũ lưỡi trai, 01 đôi găng tay len, 01 kèm, 01 nút - vít, 01 đèn pin và 01 xà ben). Sau đó, cả hai ngồi ăn nhậu ở một quán ven đường Quốc Lộ 49 gần thị trấn Thuận An, huyện Phú Vang để chờ trời khuya mới đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H nói Tr điều khiển xe ô tô chạy đi về xã Phú Hải, huyện Phú Vang để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp. Sau đó, H nói Tr dừng xe ô tô ở trạm y tế xã Phú Hải chờ, còn H mang găng tay, thay quần áo, mang ba lô xuống xe đi bộ lên xã Phú Thuận để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 14/02/2019, H phát hiện nhà ông Nguyễn Văn P cửa bên hông còn sáng điện, nên H dùng tay kéo cửa hông, đột nhập vào thì phát hiện trong phòng ngủ có vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh đang nằm ngủ, H lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu bạc của anh H đang để trên kệ bỏ vào túi quần, lục tìm trong ngăn tủ nhỏ lấy trộm 01 ví da của anh H và 01 túi xách của chị Nh. Sau đó, H theo cửa hông tẩu thoát ra bên ngoài và điện thoại cho Tr đến đón.

Trong lúc đợi Tr, H đi đến ngôi ở khu vực giếng nước trước cổng chào (thuộc kiệt 9, thôn An Dương 3, xã Phú Thuận), mở ví da và túi xách để lấy tiền, sau đó vứt bỏ ví da, túi xách và giấy tờ tại khu vực giếng nước. Trên đường về nhà, H đếm được số tiền 6.700.000 đồng, nên chia cho Tr 2.000.000 đồng và điện thoại di động Sony Xperia, còn H lấy 4.700.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Tr trả xe ô tô 75A - 094.14 và tiền thuê xe là 500.000 đồng.

Về tang vật: Ngày 14/02/2019, ông Nguyễn Văn Q phát hiện 01 ví da nam, 01 giấy đăng ký xe mô tô 75H1 - 337.62, 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettin Bank, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 460137165704, 01 Chứng minh nhân dân số 191683136 (đều mang tên Nguyễn Văn H); 01 túi xách nữ và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 191759903 mang tên Võ Thị Cẩm Nh tại khu vực giếng nước nên giao nộp cho Công an huyện Phú Vang.

Khám xét nhà ở của Lê Hữu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 4.700.000 đồng;

Ngoài ra, thu giữ 01 điện thoại di động Sony Xperia màu đen xám (do bà Hồ Thị Huệ là mẹ của Tr giao nộp); 01 Hợp đồng thuê xe tự lái ngày 13/02/2019 và 01 bản photocopy Chứng minh nhân dân của Nguyễn Xuân Tr (do anh Phạm Hồ Hữu Th giao nộp).

Sau khi nghe tin Nguyễn Xuân Tr bị Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế bắt về hành vi trộm cắp tài sản, H đã đem các công cụ gây án, điện thoại di động và búa vít bỏ xuống sông Ngự H1 thuộc phường Thuận Lộc, thành phố Huế, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Xuân Tr dùng để liên lạc với Lê Hữu H để đi trộm cắp tài sản, Tr khai đã bị mất, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thu giữ.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 trả lại điện thoại di động Sony Xperia, một ví da nam, 01 giấy đăng ký xe mô tô 75H1 - 337.62, 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettin Bank, 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 460137165704 và 01 Chứng minh nhân dân số 191683136 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H. Trả lại số tiền 4.700.000 đồng, 01 túi xách nữ và 01 Chứng minh nhân dân số 191759903 cho chủ sở hữu là chị Võ Thị Cẩm Nh.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐG ngày 18/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Điện thoại di động hiệu Sony Xperia có giá trị là 2.600.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Ví da nam có giá trị là 110.000 đồng và túi xách bằng vải có giá trị là 260.000 đồng.

Theo lời khai của anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh thì ngoài các tài sản bị mất đã nêu trên, số tiền bị mất là khoảng 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr khai nhận chỉ lấy trộm số tiền 6.700.000 đồng. Hiện nay, anh H và chị Nh không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất được và số tiền chênh lệch không lớn nên không đủ cơ sở để kết luận về lời khai của anh H và chị Nh

Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr chiếm đoạt trong vụ này là 9.670.000 đồng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn H đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Võ Thị Cẩm Nh yêu cầu các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr bồi thường số tiền còn lại là 2.000.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Tổng số tiền và giá trị tài sản mà Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr chiếm đoạt trong cả 02 vụ là 38.295.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Đối với Lê Thị Thu H1 (chị ruột của Lê Hữu H) có hành vi đem búa đưa cho Lê Hữu H: Khi đưa búa, H1 và H không có trao đổi, bàn bạc gì, H1 không biết mục đích H lấy búa để đập phá kết sắt, H1 cũng không nhìn thấy kết sắt mà H trộm cắp mà có để trong xe ô tô và cũng không hưởng lợi số tiền do H, Tr phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch Tâm Đô đã 02 lần cho Nguyễn Xuân Tr thuê xe ô tô để Tr làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do Công ty Tâm Đô có giấy phép hành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và không biết Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cho nên, Cơ quan điều tra không thu giữ phương tiện mà trả lại cho Công ty là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P3 ngày 12/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Hữu H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền và giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho vợ chồng ông Lê Thanh L, bà Trần Thị H và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Võ Thị Cẩm Nh.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài

liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 30/12/2018 và 14/02/2019, các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr đã thuê xe ô tô của Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ du lịch Tâm Đô, đến địa bàn các huyện Quảng Điền và Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp tài sản, cụ thể: Các bị cáo chiếm đoạt của ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H 01 kết bạc bằng sắt hiệu Hòa Phát bên trong có số tiền 27.000.000 đồng; chiếm đoạt của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, 01 ví da nam, 01 túi xách bằng vải và số tiền 6.700.000 đồng. Tổng số tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 38.295.000 đồng (Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P3 ngày 12/6/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn bất chấp tất cả cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo phạm tội có dự mưu, có chuẩn bị kỹ về công cụ, phương tiện, thời gian, địa điểm phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại đại phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Vụ án có đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo có khác nhau, cần đánh giá đúng để quyết định hình phạt phù hợp.

Đối với Lê Hữu H: Bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và là người thực hành tích cực; hai lần trực tiếp chiếm đoạt tài sản, ăn chia phần nhiều tài sản chiếm đoạt được, do đó Lê Hữu H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với Nguyễn Xuân Tr: Bị cáo là người giúp sức tích cực cho H; là người trực tiếp thuê xe ô tô, điều khiển xe ô tô chở H đến các địa điểm có tài sản để thực hiện tội phạm, được H chia tiền trong những lần chiếm đoạt được nên đã đồng phạm với bị cáo H và phải chịu hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr đều đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lê Hữu H đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo đã phạm

vào tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã nộp tiền để bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả giúp cho các bị cáo; bị cáo Tr có mẹ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H có tổng giá trị là 28.625.000 đồng (bao gồm 27.000.000 đồng tiền mặt và 1.625.000 đồng giá trị chiếc kết sắt đựng tiền); chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh là 6.700.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận, sau khi chiếm đoạt 27.000.000 đồng của vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H, bị cáo H được chia 15.000.000 đồng, bị cáo Tr được chia 12.000.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải liên đới bồi thường cho vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H số tiền 28.625.000 đồng (bao gồm 27.000.000 tiền chiếm đoạt và 1.625.000 đồng tiền giá trị chiếc kết sắt), theo phần bị cáo H phải chịu 15.812.500 đồng; bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải chịu 12.812.500 đồng.

Đối với số tiền 6.700.000 đồng chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh, bị cáo H được chia 4.700.000 đồng; bị cáo Tr được chia 2.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải liên đới bồi thường cho vợ chồng anh H và chị Nh theo phần mỗi bị cáo được chia. Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ tại bị cáo Lê Hữu H 4.700.000 đồng, đây là tiền bị cáo được chia sau khi chiếm đoạt của vợ chồng anh H, chị Nh, số tiền này đã trả lại cho anh H, còn lại 2.000.000 đồng thì cần buộc bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải bồi thường cho anh H, chị Nh

Gia đình bị cáo H đã nộp 15.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền này được khấu trừ vào khoản tiền mà bị cáo H phải bồi thường, số tiền còn lại buộc bị cáo H phải nộp để tiếp tục bồi thường là 812.000 đồng.

Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân Tr nộp 14.000.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền này được khấu trừ vào khoản tiền mà bị cáo Tr phải bồi thường, số tiền còn lại buộc bị cáo Tr phải tiếp tục bồi thường là: 812.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 15.000.000 đồng của bà Lê Thị Thu H và 14.000.000 đồng của bà Lê Thị Hồng Đ đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị Thu H và bà Lê Thị Hồng Đ không yêu cầu các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải trả lại số tiền mà các bà đã nộp để bồi thường thay cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã thu giữ 01 kết sắt trên cửa có ký tự HOA PHAT, đã hư hỏng; 01 ổ khóa đã hư hỏng; 02 đoạn dây điện màu đen. Những vật chứng này là tài

sản của vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H, không còn giá trị sử dụng, ông L, bà H không yêu cầu nhận lại nên cần thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/02/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/02/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên thu tiêu hủy: 01 kết sắt trên cửa có ký tự HOA PHAT, đã hư hỏng; 01 ổ khóa đã hư hỏng; hai đoạn dây điện màu đen (những vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2019 giữa Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử buộc bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau:

- Bồi thường cho vợ chồng ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H số tiền 28.625.000 đồng theo phần: Bị cáo Lê Hữu H phải chịu 15.812.500 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải chịu 12.812.500 đồng.

- Bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Võ Thị Cẩm Nh số tiền 2.000.000 đồng, theo phần bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải chịu 2.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo Lê Hữu H đã nộp 15.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã nộp 14.000.000 đồng để bồi thường thay cho các bị cáo theo các biên lai thu tiền số 005420 ngày 15/8/2019 và số 005549 ngày 12/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Phan Thanh L và bà Trần Thị H, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 812.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng của bà Lê Thị Thu H và số tiền 14.000.000 đồng của bà Lê Thị Hồng Đ đã nộp theo các biên lai thu tiền nêu trên để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc các bị cáo Lê Hữu H và Nguyễn Xuân Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT - Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh TT - Huế;
- Bị cáo; bị hại, người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Điệp